

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp KTML 1 K10 Mã lớp học 30,738 Lý thuyết

Môn học: KMMH44 Tính toán, TK, lắp đặt HT ĐHKK

Giáo viên: *Hoàng Nh. Tuấn*

Số đơn vị học trình: 3

Ngày thi *27/12/2020*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180790	Ngô Công Tuấn Anh	22/12/2000	5		<i>to</i>	
2	CD171239	Nguyễn Tuấn Anh	31/10/1999	5,5		<i>Anh</i>	
3	CD180504	Nguyễn Tuấn Anh	25/11/2000	7,5		<i>Anh</i>	
4	CD180945	Trần Tuấn Anh	11/10/2000	7		<i>T.Anh</i>	
5	CD180942	Phạm Việt Bảo	18/01/2000	7,5		<i>Bảo</i>	
6	CD180529	Nguyễn Ngọc Thành Công	12/08/2000	8		<i>Con</i>	
7	CD171871	Chu Tiến Đạt	12/05/1999	Học lại			
8	CD180277	Đào Văn Đạt	25/04/2000	7,5		<i>Dat</i>	
9	CD180020	Nguyễn Tiến Đạt	14/01/1999	5		<i>Dat</i>	
10	CD180836	Nguyễn Anh Đức	05/08/2000	7,5		<i>Đức</i>	
11	CD180360	Nguyễn Văn Dũng	31/05/2000	7		<i>Dung</i>	
12	CD180047	Vũ Đức Duy	04/05/1999	8		<i>Duy</i>	
13	CD180525	Vũ Mạnh Giang	01/11/2000	Học lại			
14	CD180932	Dương Quang Hải	21/10/2000	6,5		<i>Hải?</i>	
15	CD180292	Lã Duy Hải	01/05/2000	7,5		<i>Hải</i>	
16	CD180302	Bùi Huy Hoàng	27/10/2000	7,5		<i>Hoàng</i>	
17	CD180591	Nguyễn Duy Hoàng	19/11/2000	5		<i>Hoàng</i>	
18	CD183173	Trần Văn Hoàng	16/02/1997	8		<i>Hoàng</i>	
19	CD180832	Nguyễn Văn Huân	04/11/2000	7,5		<i>Huân</i>	
20	CD182085	Dương Văn Hùng	26/01/2000	7,5		<i>Hùng</i>	
21	CD181504	Nguyễn Quang Hùng	20/10/2000	8		<i>Hùng</i>	
22	CD180121	Đặng Trung Kiên	09/05/1995	7,5		<i>Ki</i>	
23	CD180317	Nguyễn Văn Kính	05/05/2000	8		<i>Kính</i>	
24	CD180510	Cao Văn Long	26/03/2000	7,5		<i>Long</i>	
25	CD180364	Vũ Bá Mạnh	13/07/1999	6,5		<i>Mạnh</i>	
26	CD180545	Diêm Đăng Minh	27/01/2000	Thi lại			
27	CD181439	Lê Hoàng Nam	15/09/2000	8		<i>Nam</i>	
28	CD180311	Nguyễn Hoàng Nam	12/03/2000	8		<i>Nam</i>	
29	CD180459	Mai Tuấn Phi	09/12/2000	7		<i>Phi</i>	
30	CD180096	Bùi Quốc Phong	20/05/1997	8		<i>Phong</i>	
31	CD180352	Đỗ Anh Quân	28/09/2000	7		<i>Quân</i>	
32	CD180355	Nguyễn Đình Quân	08/02/2000	8		<i>Quân</i>	
33	CD180081	Bế Xuân Quỳnh	21/08/1997	8		<i>Quỳnh</i>	
34	CD180827	Nguyễn Ngọc Thành	06/05/2000	7		<i>Thành</i>	
35	CD180104	Đàm Thuận Tien	08/12/1991	8,5		<i>Tien</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180829	Nguyễn Viết Toàn	13/09/2000	5		Toàn	
37	CD180446	Hà Danh Trung	01/05/2000	8		Trung	
38	CD181490	Phan Đăng Tuấn	20/11/2000	6,5		Tuấn	
39	CD180228	Nguyễn Đức Việt	08/08/2000	8		Việt	
40	CD180907	Vũ Quang Vương	06/01/2000	8,5		Vương	

Tổng số sinh viên dự thi: 37

Số sinh viên đạt: 37

Tổng số tờ giấy thi: 37

Ngày giáo viên nộp điểm: 4/1/2021

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Thị Tuấn

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỞNG KHOA

Lê Văn Doanh

CHỦ NHIỆM KHOA

PGS. Lê Văn Doanh

Trần Thị Như Trang
Trần Thị Như Trang